

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTT
V/v thực hiện một số nhiệm vụ để
hoàn thiện Hệ thống thông tin một
cửa điện tử của tỉnh và Công dịch
vụ công trực tuyến của tỉnh

Bình Định, ngày tháng năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhằm hoàn thiện, chuẩn hóa Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đảm bảo tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 9329/VPCP-KSTT ngày 12 tháng 10 năm 2019 về thực hiện xây dựng Công dịch vụ công quốc gia; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện một số nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, thống kê tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (theo Phụ lục 1 Công văn này) và đăng ký các thủ tục hành chính dự kiến cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong thời gian tới (theo Phụ lục 2 Công văn này); báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) **trước ngày 25/10/2019** để xem xét, quyết định ban hành Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh theo quy định (file word hoặc excel gửi vào email kstt@vpub.binhdinhh.gov.vn).

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

a) Tiến hành rà soát, thống kê toàn bộ số lượng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý theo Phụ lục 3, Phụ lục 4 Công văn này; sau đó, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thống nhất thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có phạm vi trách nhiệm giải quyết của cấp huyện, cấp xã; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) **trước ngày 15/11/2019** để xem xét, quyết định ban hành Danh mục, số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở cho việc xây dựng chuẩn hóa cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định (file word hoặc excel gửi vào email kstt@vpub.binhdinhh.gov.vn).

b) Trong quá trình rà soát, thống kê danh mục nêu trên, nếu phát hiện thủ tục hành chính có thay đổi thành phần nội dung do Trung ương đã ban hành văn bản pháp luật quy định mới, nhưng các Bộ, ngành chức năng chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính, đề nghị các sở, ban, ngành dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuẩn hóa thủ tục hành chính để đảm bảo thủ tục hành chính được giải quyết đúng theo quy định hiện hành của pháp luật. Việc xây dựng dự thảo quyết định chuẩn hóa thủ tục hành chính được thực hiện theo Phụ lục 5 Công văn này.

3. Sở Công Thương:

a) Triển khai thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục “Thông báo hoạt động khuyến mại” theo hệ thống tập trung do Bộ Công Thương chủ trì triển khai vận hành; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có giải pháp tích hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh để có thể chia sẻ dữ liệu thông tin về kết quả giải quyết thủ tục hành chính “Thông báo hoạt động khuyến mại” nêu trên.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy định việc thực hiện cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” giữa các cơ quan Nhà nước và Công ty Điện lực Bình Định trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh); chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty điện lực Bình Định và các đơn vị liên quan báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với dịch vụ cấp điện mới qua lưới điện trung áp theo Quy định nêu trên.

4. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục “Đổi giấy phép lái xe” do ngành giao thông vận tải cấp theo hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có giải pháp tích hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh để có thể chia sẻ dữ liệu thông tin về kết quả giải quyết thủ tục hành chính “Đổi giấy phép lái xe” nêu trên.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tập trung chỉ đạo triển khai hoàn thành sớm việc xây dựng phần mềm một cửa điện cấp huyện, cấp xã trên địa bàn so với tiến độ đề ra tại Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ tốt công tác hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và tích hợp, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia trong

tháng 11/2019 theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 9329/VPCP-KSTT ngày 12 tháng 10 năm 2019.

b) Khẩn trương mua sắm, bố trí đầy đủ thiết bị để phục vụ cho việc hỗ trợ tổ chức và công dân nộp hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Một cửa theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5880/UBND-KSTT ngày 01 tháng 10 năm 2019.

c) Tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành xác thực, thống nhất danh danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có phạm vi trách nhiệm giải quyết của cấp huyện, cấp xã, tránh tình trạng bỏ sót thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền công bố theo quy định.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị, tiến hành thẩm định và tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 37 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phải tập trung vào các thủ tục hành chính có số lượng giao dịch lớn, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giao dịch trực tuyến theo quy định.

b) Phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo đúng quy định; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục, số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền và các văn bản pháp luật của Trung ương đang có hiệu lực thi hành; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành chức năng kết quả thực hiện việc chuẩn hóa thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan tích hợp, công khai Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trước ngày 15/11/2019.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan hiệu chỉnh Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để có thể sử dụng chung Hệ thống xác thực của Cổng dịch vụ công quốc gia và triển khai các biện pháp kỹ thuật để chuẩn bị cho việc

tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để đảm bảo cho tổ chức và công dân có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính có phát sinh thu phí, lệ phí theo quy định. Thời gian hoàn thành là trước ngày 15/12/2019.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Ngân hàng BIDV Bình Định;
- Bưu điện tỉnh;
- Cty Điện lực Bình Định;
- TT. PVHCC, TT. TH-CB;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tình hình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4

[illegible]

Phụ lục 2

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC

Thủ tục hành chính đăng ký cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4¹

STT	Tên TTHC	Thuộc lĩnh vực	Đăng ký cung cấp DVCTT		Thời gian TTHC được cung cấp DVCTT				TTHC được công bố tại Quyết định của của Chủ tịch UBND tỉnh
			Mức độ 3	Mức độ 4	Đang thực hiện			Đăng ký mới	
					Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		
1									
2									
...									

¹ Bao gồm các thủ tục hành chính theo Danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017, Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 và các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 3

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở (Ban)..... được thực hiện theo cơ chế một cửa**

(Bao gồm các thủ tục hành chính chỉ do 01 cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thuộc lĩnh vực	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1				
2				
...				
Tổng cộng:TTHC				
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1				
2				
...				
Tổng cộng:.....TTHC				
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1				

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thuộc lĩnh vực	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC
2				
...				
Tổng cộng:.....TTHC				

Phụ lục 4
(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC
Thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở (Ban)..... được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông
(Bao gồm các thủ tục hành chính có từ 02 cơ quan, đơn vị trở lên tham gia giải quyết)

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thuộc lĩnh vực	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC	Các cơ quan phối hợp giải quyết TTHC	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(7)
1							
2							
3							
4							
Tổng cộng:.....TTHC							

Ghi chú đối với Phụ lục 4:

(5): Ghi cụ thể nơi công dân, tổ chức phải đến để nộp hồ sơ ban đầu và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính được quy định trong Quyết định công bố thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể: “Bộ phận Một cửa cấp xã” hoặc “Bộ phận Một cửa cấp huyện” hoặc “Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh”.

(6): Ghi cụ thể cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính được quy định trong Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương, cụ thể như: UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Sở Tài chính, Sở Nội vụ....). Không ghi các cơ quan thuộc Cấp ủy, Hội đồng Nhân dân các cấp đối với các thủ tục hành chính cần xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng, Ban Thường vụ cấp Ủy, Hội đồng nhân dân các cấp.

(7): Ghi cụ thể tất cả các cơ quan, đơn vị có tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính được quy định trong Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương, cụ thể như : UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh...

Ví dụ 1: Thủ tục hành chính “Giải quyết chế độ trợ cấp cho đối tượng thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ”, được ghi thông tin như sau:

- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận Một cửa cấp xã.
- Cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nội vụ.
- Các cơ quan phối hợp giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã Hội, Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

Ví dụ 2: Thủ tục hành chính “Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp” trong lĩnh vực bảo hiểm, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính), nhưng cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; công dân và tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã, được ghi thông tin như sau:

- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận Một cửa cấp xã.
- Cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Các cơ quan phối hợp giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh./.

Phụ lục 5

(Kèm theo Công văn số:/UBND-KSTT
ngày/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở (Ban)..... tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ

Xét đề nghị của Giám đốc Sở/Trưởng ban tại Tờ trình số .../TTr-... ngày ... tháng ... năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở/Ban tỉnh Bình Định (Phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ ... thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../..20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở/Trưởng ban ..., Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ.....;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- TT. TH-CB, P. HC-TC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ/BAN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/...../2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC	Cơ quan chủ trì giải quyết	Các cơ quan phối hợp giải quyết	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung ² chuẩn hóa	Căn cứ ³ pháp lý
I. Lĩnh vực....									
1									
2									
..									
II. Lĩnh vực....									
3									
4									
...									
Tổng số:.....TTHC									

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN⁴

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC	Cơ quan chủ trì giải quyết	Các cơ quan phối hợp giải quyết	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	----------------------------	--	----------------------------	---------------------------------	---	----------------------	--------------------	----------------

² Nội dung TTHC cần được chuẩn hóa để đảm bảo TTHC được thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành.

³ Nêu rõ văn bản pháp lý (Luật, Nghị định, Thông tư) làm căn cứ cho việc chuẩn hóa TTHC.

⁴ Thực hiện theo hướng dẫn đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh nêu trên.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC	Cơ quan chủ trì giải quyết	Các cơ quan phối hợp giải quyết	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực....									
1									
2									
..									
II. Lĩnh vực....									
3									
4									
...									
Tổng số:.....TTHC									

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ⁵

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC	Cơ quan chủ trì giải quyết	Các cơ quan phối hợp giải quyết	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực....									
1									
2									
..									
II. Lĩnh vực....									
3									
4									

⁵ Thực hiện theo hướng dẫn đối với TTHC cấp tỉnh nêu trên.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC	Cơ quan chủ trì giải quyết	Các cơ quan phối hợp giải quyết	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý
...									
Tổng số:.....TTHC									

Phụ lục 2
BÃI BỎ ... THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ/BAN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày .../.../2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày .../... /... của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ		